

Số: 27 /2025/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ
khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm
đối với các hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính
ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều
theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của
Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
31/TTr-STNMT ngày 20/01/2025, Văn bản số 374/STNMT-TTr ngày 18/02/2025 và
Văn bản số 480/STNMT-TTr ngày 27/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với trường hợp hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai được quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (sau đây gọi tắt là Nghị định số 123/2024/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP.
- Các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp không có tính khả thi khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất

- Làm suy giảm chất lượng đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm khi thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Làm mất độ dày tầng đất đang canh tác;
 - Làm thay đổi lớp mặt của đất bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu;
 - Gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định.
- Làm biến dạng địa hình khi thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Thay đổi độ dốc hoặc hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp.
 - San lấp đất có mặt nước chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định.
- Làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất.

Điều 4. Mức độ khôi phục tình trạng ban đầu của đất đối với trường hợp vi phạm quy định tại Điều 14 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP

1. Trường hợp làm mất độ dày tầng đất đang canh tác của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

2. Trường hợp làm thay đổi lớp mặt của đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất ban đầu thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thu dọn các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác ra khỏi vị trí đất và cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

3. Trường hợp gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm mà dẫn đến làm mất khả năng sử dụng đất đã được xác định thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

4. Trường hợp thay đổi độ dốc bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải cải tạo đất để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh.

5. Trường hợp hạ thấp bề mặt đất nông nghiệp thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục độ cao của đất bằng các thửa đất liền kề và thực hiện cải tạo đất theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm, không ảnh hưởng đến thửa đất xung quanh. Trường hợp các thửa đất liền kề có độ cao khác nhau thì phải khôi phục độ cao của thửa đất vi phạm bằng với thửa đất có độ cao thấp nhất.

6. San lấp đất có mặt nước chuyên dùng hoặc san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải khôi phục lại mặt bằng đủ điều kiện để sử dụng theo đúng mục đích sử dụng đất trước khi vi phạm.

7. Trường hợp làm biến dạng địa hình đất nông nghiệp để xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, sụt lún đất thì buộc tổ chức, cá nhân vi phạm phải thực hiện các biện pháp để đưa toàn bộ diện tích đất vi phạm về trạng thái an toàn. Tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu trách nhiệm về chất lượng công trình khi xử lý khắc phục.

Điều 5. Kiểm tra và xác nhận hoàn thành việc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

Cơ quan, người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả mà có biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất hoặc cơ quan được giao tổ chức thực hiện có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận đã hoàn thành việc khắc phục hậu quả về khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất bằng biên bản có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất vi phạm.

Điều 6. Trách nhiệm của các cấp, các ngành

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Quyết định này để kịp thời triển khai thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định này và các nội dung khác có liên quan đến việc xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

a) Tổ chức thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, áp dụng mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các vi phạm theo đúng quy định, đúng thẩm quyền.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật đất đai mà không kịp thời xử lý hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý.

4. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

a) Tổ chức thực hiện việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, áp dụng mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các vi phạm theo đúng quy định, đúng thẩm quyền.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nếu để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật đất đai mà không kịp thời xử lý hoặc kiến nghị người có thẩm quyền xử lý.

Điều 7. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với các trường hợp vi phạm đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đó.

2. Đối với các trường hợp vi phạm chưa có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì thực hiện biện pháp khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất theo Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 3 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của UBND tỉnh Lào Cai Quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này nếu có khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân kiến nghị đến Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, quyết định.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Lào Cai; Đài PT&TH tỉnh;
- Như khoản 4 Điều 8 Quyết định;
- Công báo Lào Cai;
- Lưu VT, XD1,2,3, KT1,2, NLN1,2, TN1,2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hải